

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-ST.

Ngày: 31/7/2020.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT – TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Huân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Hòa.

2. Bà Ngô Thị Tuyết.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2020/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐXXST-HS ngày 16/7/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thành H**, sinh năm 1980 tại Bình Thuận; Giới tính: nam; Nơi ĐKKHKT và cư trú: khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thành V (chết) và bà Lâm Thị Y – sinh năm 1957, trú tại: khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Nhân thân: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** 1/ Bà Đỗ Thị C – sinh năm 1964. Nơi cư trú: khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt - bà C có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Ông Trần Công N – sinh năm 1962. Nơi cư trú: khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lâm Thị Y – sinh năm 1957. Nơi cư trú: khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:** Trong khoảng thời gian từ ngày 29/5/2018 đến ngày

14/6/2018, Nguyễn Thành H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Thiết, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 29/5/2018, H đi bộ xung quanh khu phố 7, phường Đ mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến nhà ông Trần Công N (sinh năm 1962, cùng khu phố), H đi vào nhà bằng cửa sau và leo lên lầu 1 đi vào phòng ngủ của ông N thì thấy ông N đang nằm ngủ, H quan sát thấy trên đầu giường của ông N có để 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia nên H lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần, sau đó H tiếp tục quan sát thì thấy 01 chiếc quần bằng vải của ông N treo trên cửa ra vào của phòng ngủ nên H đi lại lục thì thấy 01 chiếc ví của ông N. H lén lút trộm cắp chiếc ví trên rồi nhanh chóng đi ra lại bằng đường cũ và về nhà. Về đến nhà, H lấy chiếc ví ra xem thì thấy có 5.800.000 đồng; 01 tờ tiền 20 USD và 01 tờ tiền 02 USD; một số giấy tờ tùy thân gồm (01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Công N và 01 đăng ký xe mô tô biển số 86F3 - 7766 mang tên Trần Thị B). H cất số giấy tờ này tại nhà của mình và mang 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đi bán được 1.400.000 đồng (do thời gian đã lâu nên H không nhớ đã bán 02 chiếc điện thoại trên ở đâu). Sau đó, H mang tờ tiền mệnh giá 20 USD đến tiệm vàng L trên đường N đổi được số tiền 422.000 đồng, 01 tờ tiền 02 USD H chưa đổi thì bị rơi mất. Số tiền có được H cho bà Lâm Thị Y (sinh năm 1957, là mẹ ruột của H, trú tại khu phố 7, phường Đ, thành phố P) 1.700.000 đồng, số tiền còn lại H trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản ông Trần Công N đã đến Công an phường Đ trình báo sự việc. Theo lời khai của ông N thì tài sản bị mất gồm: 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, tiền Đô la mỹ (hiện ông N không nhớ rõ mệnh giá), 5.800.000 đồng tiền Việt Nam và một số giấy tờ tùy thân.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia bị H chiếm đoạt, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết không thu hồi được để làm căn cứ định giá nên Hội đồng định giá không có cơ sở để định giá tài sản.

Tại Thông báo số 168/TB-NHNN ngày 29/5/2018, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ áp dụng cho ngày 29/5/2018 là 22.605 VND/1 USD.

Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt của ông N là: 5.800.000 đồng + (22.605 đồng x 22 USD) = 6.297.000 đồng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, H đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại. Ông Trần Công N đã nhận đủ số tiền và các giấy tờ tùy thân. Hiện ông N không có yêu cầu gì thêm về dân sự, đồng thời tự nguyện viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Thành H.

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/6/2018, Nguyễn Thành H đang đi bộ về nhà thì phát hiện thấy trong sân nhà số 04/16 đường T (thuộc khu phố 6, phường Đ, thành phố P) đang dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu DAMSEL biển số: 78F4-4210 của bà Đỗ Thị C (sinh năm 1964, trú tại: khu phố 6, phường Đ, thành phố P) nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền tiêu xài. H lén lút tiếp cận

chiếc xe mô tô rời dặt bộ ra ngoài nổ máy xe nhưng không được nên H dặt bộ theo đường T1 lên cầu D đi theo đường P đến Bệnh viện A và gửi xe tại đây. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H quay lại lấy xe để mang đi tiêu thụ thì bị Công an phường T bắt giữ đưa về trụ sở làm việc.

Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô biển số 78F4-4210 bị trộm cắp, bà Đỗ Thị C đi tìm thì thấy xe của mình đang được gửi tại bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa A nên bà C đã đến Công an phường T trình báo sự việc.

Quá trình điều tra Nguyễn Thành H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐĐG, ngày 29/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận giá trị tài sản như sau: 01 chiếc xe mô tô hiệu DAMSEL biển số: 78F4-4210, số khung: CT100DYC823515, số máy: CT100E1901772 trị giá 4.000.000 đồng.

**Vật chứng của vụ án:** 01 chiếc xe mô tô hiệu DAMSEL biển số: 78F4-4210, số khung: CT100DYC823515, số máy: CT100E1901772, thu giữ từ Nguyễn Thành H. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết đã tiến hành xử lý vật chứng trả lại tài sản nói trên cho bị hại. Bà Đỗ Thị C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu H bồi thường gì về dân sự, đồng thời tự nguyện viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hung.

Với hành vi nêu trên, ngày 30 tháng 6 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết ra bản cáo trạng số 101/CT-VKS truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Trần Công N và bà Đỗ Thị C, do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thành H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nguyễn Thành H đã 02 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” mà mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 01 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Viện kiểm sát, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Thành H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 29/5/2018 đến ngày 14/6/2018, Nguyễn Thành H đã thực hiện liên tiếp 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Phan Thiết với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 10.297.000 đồng. Cụ thể:

- Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 29/5/2018, Nguyễn Thành H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Trần Công N tại khu phố 7, phường Đ, thành phố P 02 điện thoại di động hiệu Nokia, 5.800.000 đồng tiền Việt Nam và 22 USD (trị giá 497.000 đồng).

- Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/6/2018, Nguyễn Thành H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Đỗ Thị C tại khu phố 6, phường Đ, thành phố P 01 xe mô tô biển số 78F4 - 4210 (giá trị 4.000.000 đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi và thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Do đó Cáo trạng số 101 ngày 30/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trần Công N và của bà Đỗ Thị C đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Thành H đã 02 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” mà mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Thành H đã bồi thường cho bị hại, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về bồi thường dân sự: Ông Trần Công N và bà Đỗ Thị C nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không đưa ra để xem xét.

Đối với bà Lâm Thị Y (mẹ của H) là người đã nhận từ H số tiền 1.700.000 đồng, tuy nhiên bà Y không biết số tiền này là do H phạm tội mà có. Do đó không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Y là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**Căn cứ:** khoản 01 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thành H 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 10/4/2020.

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, ông Trần Công N và bà Lâm Thị Y có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/7/2020). Bà Đỗ Thị C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa**

(ĐÃ KÝ)

**Mai Thị Huấn**

